

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **473/2022/QĐST-HNGĐ**

CP, ngày 27 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 480/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc Tuyết H**, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: Ấp Bình Thành, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: Ấp Bình Trung, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Ngọc Tuyết H và anh Nguyễn Tấn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Tuyết H và anh Nguyễn Tấn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ 44, quyển số 01, đăng ký ngày 13/3/2007 do Ủy ban nhân dân xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang cấp cho chị Nguyễn Ngọc Tuyết H và anh Nguyễn Tấn Đ không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị H, anh Đ thống nhất vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Hồng F1, sinh ngày 10/9/2006; Nguyễn Hoàng Gia F2,

sinh ngày 17/11/2010 và Nguyễn Hoàng Phú F3, sinh ngày 04/9/2015. Hiện các con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là cháu F1, cháu F2 và cháu F3. Anh Đ không pF1 cấp dưỡng nuôi các con chung do chị H không yêu cầu.

Về quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung: Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

Quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh Đ thống nhất không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc Tuyết H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0004881 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, chị H được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Anh Nguyễn Tấn Đ không pF1 chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. CP;
- THADS H. CP;
- UBND xã BM;
- H. CP, tỉnh An Giang
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Thái Dương Thùy Dung